

Họ và tên:.....Lớp:.....

Trường Tiểu học Lê Văn Tám

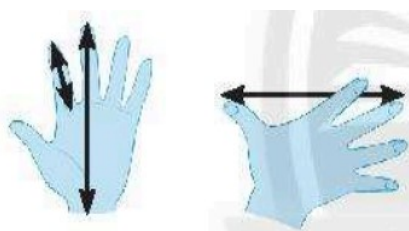
PHIẾU BÀI TẬP TOÁN TUẦN 4

Bài: ĐỀ- XI-MÉT

Câu 1: Viết

[illegible]

Câu 2. Viết vào chỗ chấm:



a) **Dài hơn, ngắn hơn hay bằng?**

- Ngón trỏ **1** dm.
- Bàn tay **1** dm.
- Gang tay **1** dm.
- Sải tay **10** dm.
- Bước chân **5** dm.

b) **cm** hay **dm**?

- Ngón trỏ dài khoảng: **5**
- Gang tay dài khoảng: **15**
- Bàn tay dài khoảng: **1**

– Sải tay dài khoảng: **12**

– Bước chân dài khoảng: **4**

c) **Đo** rồi **viết số** vào chỗ chấm.

– Ngón trỏ dài khoảng cm.

– Bàn tay dài khoảng cm.

– Bước chân dài khoảng cm.

– Gang tay dài khoảng cm.

– Sải tay dài khoảng dm.

Câu 3. Đúng ghi ☐ đ , sai ghi ☐ s

$1\text{dm} = 10\text{cm}$ ☐

$10\text{cm} > 1\text{dm}$ ☐

$8\text{dm} < 82\text{cm}$ ☐

$50\text{cm} = 5\text{dm}$ ☐

$3\text{dm} > 30\text{cm}$ ☐

$47\text{cm} < 7\text{dm}$ ☐

Câu 4. Tính

$8\text{cm} + 2\text{cm} = \dots\dots\dots$

$10\text{dm} + 7\text{dm} = \dots\dots\dots$

$29\text{cm} - 17\text{cm} = \dots\dots\dots$

$33\text{dm} - 21\text{dm} = \dots\dots\dots$

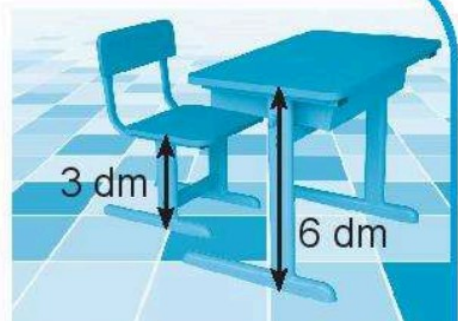
$33\text{cm} - 10\text{cm} + 25\text{cm} = \dots\dots\dots$

$44\text{dm} + 55\text{dm} - 68\text{dm} = \dots\dots\dots$

Câu 5.

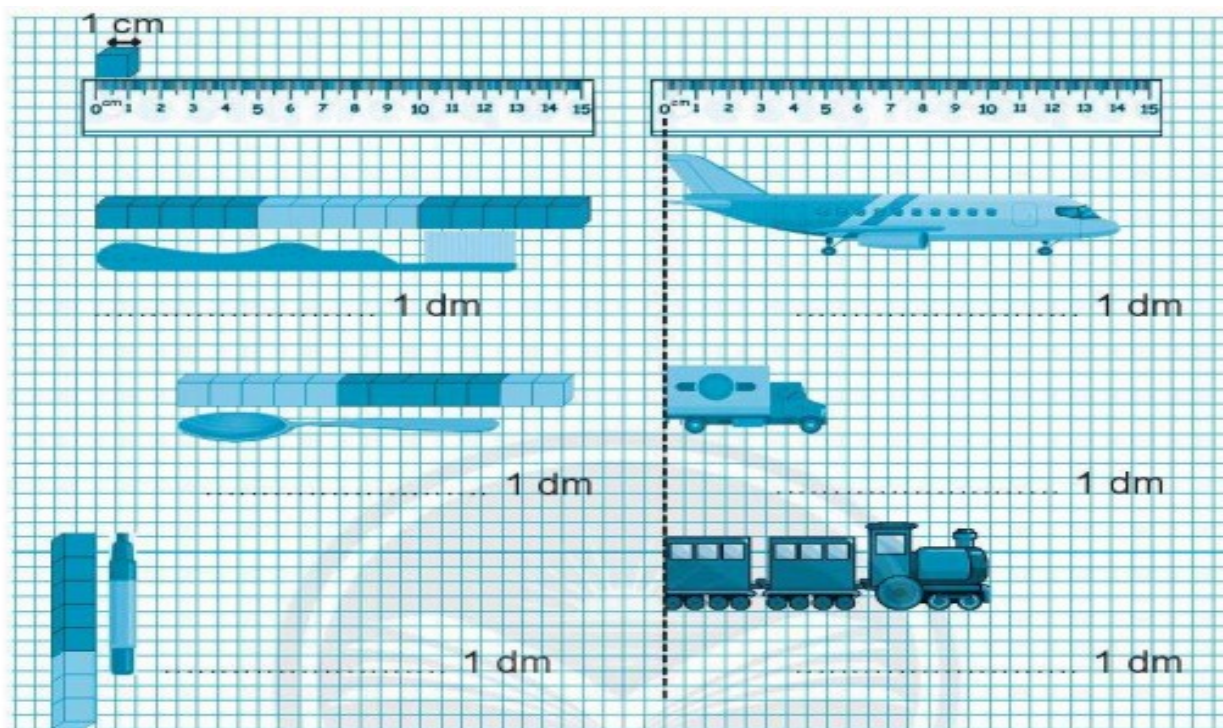
Bộ bàn ghế học sinh có kích thước đo được như hình bên. Hỏi mặt bàn cao hơn mặt ghế mấy đề-xi-mét?

--	--	--	--	--

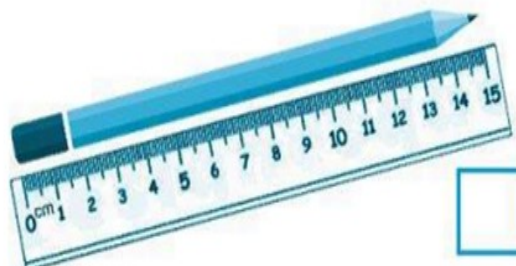
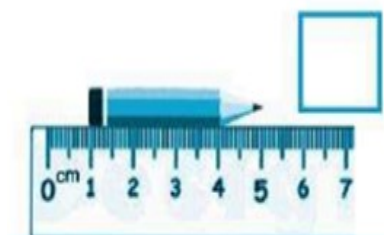
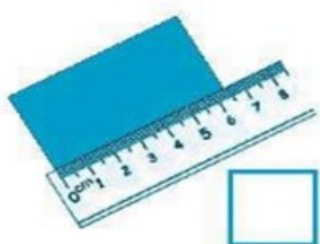


Trả lời: Mặt bàn cao hơn mặt ghế

Câu 6. Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng?



Câu 7. Đánh dấu (✓) vào cách đặt thước đúng để đo các đồ vật.



Câu 8. Ước lượng rồi đo các đồ vật trong lớp.

Đồ vật	Ước lượng	Đo
Bàn học của em 	khoảnggang tay	 dm
Bảng lớp 	khoảng..... sải tay	 dm
Cửa lớp 	khoảng..... bước chân	 dm

